



yà má
亚麻

noun · flax; linen

Example Sentence

Zhè jiàn chèn shān shì yà má zuò de
这件衬衫是亚麻做的。

This shirt is made of linen.

Trace each character, then write the word on your own.

亚	亚	亚	亚	亚	亚	亚	亚	亚		
麻	麻	麻	麻	麻	麻	麻	麻	麻	麻	麻
麻	麻	麻								